

**ỦY BAN NHÂN DÂN
XÃ BỜ Y**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /KH-UBND

Bờ Y, ngày tháng năm

KẾ HOẠCH

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới

Căn cứ Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới.

Ủy ban nhân dân xã Bờ Y ban hành kế hoạch triển khai thực hiện các nhiệm vụ, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Tổ chức quán triệt và triển khai nghiêm túc, đồng bộ, hiệu quả và cụ thể hóa nội dung Kết luận số 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới (sau đây gọi tắt là *Kết luận 149-KL/TW*) nhằm đẩy mạnh, nâng cao hiệu quả công tác dân số trong tình hình mới gắn với tình hình thực tế cả xã.

- Nâng cao nhận thức, vai trò, trách nhiệm, tạo sự chuyển biến mạnh mẽ, thống nhất, đồng bộ và đầy đủ hơn trong hành động của cả hệ thống chính trị và Nhân dân về vai trò, ý nghĩa chiến lược của công tác dân số trong phát triển bền vững.

2. Yêu cầu

- Bám sát quan điểm chỉ đạo của Bộ Chính trị tại Kết luận 149-KL/TW chỉ đạo của Ban Thường vụ Tỉnh ủy tại Kế hoạch số 365-KH/TU ngày 09/5/2025, Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 16/6/2025 và tình hình thực tế tại địa phương, đơn vị;

xác định rõ nội dung, nhiệm vụ và giải pháp trọng tâm để triển khai thực hiện. Phân đầu đến năm 2030, hoàn thành các mục tiêu, chỉ tiêu tại Nghị quyết 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới đã đề ra.

- Bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, thống nhất và đồng bộ giữa các ban, ngành, địa phương, đoàn thể gắn với tổ chức thực hiện Chiến lược Dân số Việt Nam đến năm 2030 và các chương trình, đề án về công tác dân số đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP

1. Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo về công tác dân số

- Các cơ quan, ban, ngành, đoàn thể triển khai, quán triệt, tuyên truyền sâu rộng Kết luận số 149-KL/TW gắn với tiếp tục tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, quy định của Đảng, Nhà nước liên quan đến công tác dân số để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước giàu mạnh và thịnh vượng trong kỷ nguyên mới.

- Tiếp tục “*quán triệt, nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vai trò, vị trí đặc biệt quan trọng của công tác bảo vệ, chăm sóc, nâng cao sức khỏe Nhân dân, coi đây là một trong những nhiệm vụ chính trị hàng đầu để phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; đặt sức khỏe là công tác chăm sóc sức khỏe lên vị trí chiến lược ưu tiên trong tất cả các chiến lược, chính sách phát triển*” theo chỉ đạo của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm tại buổi làm việc với đại diện Đảng ủy Chính phủ và các ban, bộ, ngành Trung ương về đánh giá kết quả thực hiện các nghị quyết của Trung ương về công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân và định hướng công tác trong thời gian tới (Thông báo số 176-TB/VPTW ngày 25/4/2025 của Văn phòng BCH Trung ương Đảng); hướng tới mục tiêu cuộc sống của Nhân dân; xây dựng một hệ thống y tế công bằng, chất lượng, hiệu quả, hội nhập quốc tế; bao phủ chăm sóc sức khỏe toàn dân và bảo đảm khả năng tiếp cận dịch vụ y tế cho mọi người dân; hiện thực hóa chủ trương “*miễn viện phí toàn dân vào giai đoạn từ 2030-2035*”.

- Không ngừng nâng cao nhận thức, đổi mới tư duy trong chỉ đạo, tổ chức thực hiện chính sách dân số; từng bước nâng cao chất lượng dân số, bảo đảm phát triển dân số hài hòa, bền vững, thích ứng với quá trình già hóa dân số và mất cân bằng giới tính khi sinh; xem dân số là yếu tố quan trọng hàng đầu, công tác dân số là nhiệm vụ chiến lược, vừa cấp thiết, vừa lâu dài của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, là sự nghiệp của toàn Đảng, toàn dân và toàn hệ thống chính trị.

- Nghiên cứu tham mưu, lồng ghép, đưa nội dung công tác dân số vào Nghị quyết của cấp ủy đảng, chính quyền; chương trình, kế hoạch công tác của cơ quan, đơn vị, địa phương; kế hoạch, chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội trong phạm vi, địa bàn, lĩnh vực trực tiếp quản lý, phụ trách, đặc biệt là chương trình

giảm nghèo bền vững, xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng hoạt động của y tế cơ sở,... Phát huy hiệu quả vai trò lãnh đạo, chỉ đạo và phối hợp liên ngành của Ban Chỉ đạo dân số và phát triển xã.

- Tiếp tục chỉ đạo rà soát, đề xuất xử lý, giải quyết các khó khăn, bất cập trong công tác dân số hiện nay, như: Mức sinh thay thế chưa bền vững, mất cân bằng giới tính khi sinh, tình trạng già hóa dân số, số năm sống khỏe mạnh thấp, chất lượng dân số chậm được cải thiện, tỷ lệ khám sức khỏe cho người cao tuổi chưa cao...

2. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động về công tác dân số

- Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới, nhất là quan điểm chuyển trọng tâm chính sách dân số từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển. Đổi mới nội dung tuyên truyền, vận động, nâng cao nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân về công tác dân số trong tình hình mới; coi việc thực hiện chính sách dân số và phát triển trong kỷ nguyên mới là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, mỗi cá nhân, gia đình và toàn xã hội.

- Tăng cường truyền thông chuyển đổi hành vi về dân số, chú trọng đối tượng vị thành niên, thanh niên, phụ nữ trong độ tuổi sinh đẻ, người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng. lồng ghép tuyên truyền về dân số trong các chương trình giáo dục, y tế, xây dựng gia đình văn hóa.... Thúc đẩy phong trào mỗi gia đình sinh đủ hai con, nuôi dạy cho tốt, xây dựng gia đình tiến bộ, hạnh phúc, không lựa chọn giới tính khi sinh, nâng cao chất lượng dân số về cả thể chất, trí tuệ và tinh thần.

- Tận dụng lợi thế của truyền thông số, truyền thông xã hội với tiêu chí đa dạng về nội dung, phong phú về hình thức, sát với thực tiễn và phù hợp với từng đối tượng, địa phương để chuyển tải các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước và kiến thức về dân số tới từng người dân nhằm nâng cao nhận thức, thay đổi hành vi về dân số và phát triển.

3. Hoàn thiện chính sách, pháp luật về dân số

- Tham mưu rà soát, kịp thời sửa đổi, bổ sung hoặc đề xuất, kiến nghị sửa đổi, bổ sung, khắc phục bất cập, khó khăn, vướng mắc để hoàn thiện các chủ trương quy định của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về công tác dân số trong tình hình mới, bảo đảm đồng bộ, thống nhất, phù hợp với thực tiễn. Nghiên cứu, tham mưu xây dựng và ban hành các chính sách về công tác dân số và phát triển phù hợp với đặc điểm, tình hình thực tiễn của xã theo định hướng chuyển từ kế hoạch hóa gia đình sang dân số và phát triển toàn diện.

- Rà soát, bổ sung chính sách điều chỉnh mức sinh phù hợp, thu hẹp khoảng cách mất cân bằng giới tính khi sinh để sớm đưa về mức cân bằng tự nhiên, tăng

cường công tác chăm sóc sức khỏe người cao tuổi, tiến tới triển khai khám sức khỏe định kỳ cho nhân dân ít nhất mỗi năm một lần theo đúng chủ trương của Đảng, Nhà nước để đảm bảo thích ứng với già hóa dân số và các hoạt động nâng cao chất lượng dân số.

4. Triển khai đồng bộ các giải pháp về công tác dân số

- Tập trung triển khai đồng bộ, hiệu quả các giải pháp để thực hiện các chủ trương, chính sách, pháp luật về công tác dân số phục vụ cho mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng. củng cố, phát triển mạng lưới dịch vụ chăm sóc sức khỏe sinh sản; mạng lưới chăm sóc sức khỏe người cao tuổi; các loại hình câu lạc bộ rèn luyện sức khỏe, giải trí của người cao tuổi; từng bước phát triển mạng lưới chuyên ngành lão khoa; triển khai có hiệu quả công tác phòng bệnh, nâng cao sức khỏe bà mẹ, trẻ em và người dân. Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số, nhất là đối với đối tượng chính sách, vùng khó khăn. Đẩy mạnh các chương trình tạo việc làm, tăng thời gian sử dụng lao động ở khu vực nông thôn. Mở rộng, nâng cao hiệu quả giáo dục, đạo tạo, dạy nghề gắn với thị trường lao động.

- Tiếp tục triển khai có hiệu quả các chương trình, mô hình chăm sóc sức khỏe sinh sản, sàng lọc trước sinh và sơ sinh, tư vấn tiền hôn nhân, chăm sóc người cao tuổi. Phát triển các dịch vụ dân số chất lượng cao, ứng dụng công nghệ số trong quản lý thông tin về dân số. Kiểm soát mật cân bằng giới tính khi sinh, từng bước điều chỉnh mức sinh phù hợp.

- Bảo đảm đủ nguồn lực đáp ứng yêu cầu triển khai toàn diện công tác dân số; đẩy mạnh xã hội hóa các dịch vụ dân số. Hoàn thành việc xây dựng, kết nối liên thông, thống nhất đồng bộ hóa dữ liệu về con người để đánh giá chính xác biến động về dân số cả về số lượng, chất lượng, phục vụ chính xác, kịp thời, hiệu quả công tác hoạch định chính sách dân số và phát triển.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện hiệu quả Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035 (ngay sau khi có hướng dẫn); huy động sự tham gia của các tổ chức xã hội, doanh nghiệp và cộng đồng để triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia về chăm sóc sức khỏe, dân số và phát triển giai đoạn 2026 - 2035.

- Tiếp tục củng cố, kiện toàn tổ chức bộ máy, đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, bảo đảm thống nhất, liên tục, nâng cao hiệu quả công tác dân số. Đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, chuẩn hóa đội ngũ cán bộ làm công tác dân số, đáp ứng yêu cầu chuyển hướng sang dân số và phát triển; tăng cường hợp tác quốc tế về công tác dân số để tranh thủ sự hỗ trợ về tài chính, tri thức, kinh nghiệm, kỹ thuật để thực hiện mục tiêu phát triển bền vững về dân số.

- Tăng cường công tác kiểm tra, xử lý các hành vi vi phạm pháp luật về dân số, như: Tổ chức lựa chọn giới tính thai nhi; các hành vi cản trở, không thực hiện

nghĩa vụ liên quan đến dân số và phát triển; vi phạm liên quan đến sinh đẻ, kết hôn,...

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN: Được bố trí từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Văn hóa - Xã hội:

- Chỉ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cho UBND xã triển khai thực hiện, đồng thời tiếp tục tổ chức triển khai Kết luận số 149-KL/TW gắn với tiếp tục tuyên truyền việc triển khai Nghị quyết số 21-NQ/TW; Quyết định 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản, quy định của Đảng, Nhà nước.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức triển khai đề án, dự án, chương trình về lĩnh vực gia đình, phòng chống bạo lực gia đình, văn hóa, thể thao, du lịch, theo định hướng Kế hoạch, đưa các tiêu chí dân số vào phòng trào xây dựng gia đình văn hóa, thôn, tổ dân phố văn hóa, khu dân cư văn hóa, nội dung hương ước, quy ước của cộng đồng dân cư.

- Tham mưu xử lý nghiêm những hành vi xuất bản và lưu hành các ấn phẩm, sản phẩm thông tin có nội dung vi phạm chính sách dân số.

- Hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc thực hiện Kế hoạch này và định kỳ báo cáo theo quy định.

2. Phòng Kinh tế: Tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã bố trí ngân sách để đảm bảo thực hiện hiệu quả chính sách, hoạt động có liên quan đến công tác dân số và phát triển.

3. Các Trạm Y tế Bờ Y, Đăk Xú, Plei Kần

- Củng cố, nâng cao năng lực y tế cơ sở để đáp ứng được nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh cho Nhân dân.

- Tiếp tục triển khai các chương trình, kế hoạch hoạt động về công tác dân số, lồng ghép với các chương trình kế hoạch lĩnh vực khác của ngành y tế đã và đang thực hiện. Chỉ đạo nhân viên Trạm Y tế tổ chức triển khai thực hiện đạt kết quả các chỉ tiêu, mục tiêu được giao.

- Phối hợp với Công an xã và các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức rà soát, chia sẻ sử dụng dữ liệu về dân số thống nhất với cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư.

4. Các trường THCS trực thuộc Ủy ban nhân dân xã

- Lồng ghép giáo dục dân số, sức khỏe sinh sản và giới tính vào chương trình giảng dạy chính khóa và hoạt động ngoại khóa ở cấp học, bảo đảm nội dung phù hợp với lứa tuổi, tâm sinh lý học sinh.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục kỹ năng sống cho học sinh về các vấn đề liên quan đến công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản vị thành niên, thanh niên; hậu quả của tảo hôn, hôn nhân cận huyết thống; hệ lụy của mất cân bằng giới tính khi sinh; lợi ích của việc kết hôn và sinh con đúng độ tuổi... Phối hợp tổ chức các hoạt động truyền thông, ngoại khóa, Hội thi, Tọa đàm về dân số - sức khỏe sinh sản, bình đẳng giới, chăm sóc sức khỏe vị thành niên trong trường học nhằm tạo sự chuyển biến mạnh mẽ về nhận thức và hành vi cho học sinh.

- Phối hợp với cha mẹ học sinh, các tổ chức đoàn thể trong nhà trường để cùng giáo dục, định hướng nhận thức và hành vi đúng đắn cho học sinh trong các vấn đề liên quan đến dân số và sức khỏe sinh sản.

- Đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ giáo viên giảng dạy các nội dung liên quan đến công tác dân số, kỹ năng sống, giáo dục giới tính, bảo đảm đội ngũ có kiến thức, kỹ năng sư phạm phù hợp. Lồng ghép các chỉ tiêu, kết quả về công tác dân số, trẻ em trong trường vào kế hoạch thi đua, đánh giá xếp loại hằng năm của trường.

- Phối hợp với ngành y tế và các cơ quan liên quan việc triển khai các chương trình mô hình can thiệp, truyền thông, khảo sát, nghiên cứu về dân số, trẻ em trong trường học.

5. Trung tâm Văn hóa - Thể thao - Du lịch và Truyền thông xã

- Đẩy mạnh và đổi mới các hoạt động thông tin, truyền thông, giáo dục chuyển đổi hành vi về dân số.

- Tổ chức thực hiện việc thông tin thường xuyên, tăng cường thời lượng phát sóng, số lượng tin, bài viết có chất lượng về dân số và phát triển trong các chương trình, chuyên mục.

6. Các cơ quan, đơn vị khác: Chủ trì, phối hợp với ngành y tế và các cơ quan, đơn vị liên quan tổ chức triển khai Kế hoạch này trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ được giao.

7. Ban Quản lý các thôn, tổ dân phố: Căn cứ Kế hoạch của Ủy ban nhân dân xã, tuyên truyền sâu rộng đến người dân về công tác dân số trong tình hình mới.

8. Đề nghị Ban xây dựng Đảng: Tổ chức quán triệt, triển khai Kết luận số 149-KL/TW của Bộ Chính trị; phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc triển khai, thực hiện Kết luận số 149-KL/TW.

2. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội xã: Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị, tham gia tổ chức triển

khai Kế hoạch, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục nhằm nâng cao nhận thức của các đoàn viên, hội viên về công tác dân số trong tình hình mới.

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 51/KH-UBND ngày 30 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi về việc triển khai thực hiện Quyết định số 1745/QĐ-TTg ngày 15/8/2025 của Thủ tướng Chính phủ thực hiện Kết luận 149-KL/TW ngày 10/4/2025 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về công tác dân số trong tình hình mới. Ủy ban nhân dân xã Bờ Y yêu cầu các tổ chức, các cá nhân có liên quan nghiêm túc triển khai các nội dung của Kế hoạch này./.

Nơi nhận:

- Sở Y tế tỉnh Quảng Ngãi;
- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- UBMTTQ Việt Nam xã;
- CVP; các PCVP HĐND-UBND xã;
- Các phòng chuyên môn thuộc xã;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Công an; BCHQS xã;
- Các Trạm Y tế Bờ Y, Đăk Xú, Plei Kần;
- Các Trường học trên địa bàn xã;
- Các thôn, tổ dân phố;
- Trang TTĐT xã;
- Lưu: VT; VHXH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Trần Thị Huyện